

BÀI 4:

CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

1. HOÀN CẢNH LỊCH SỬ VÀ CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG TA

Ngày 19/12/1946 với lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Bác Hồ đã anh dũng bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược. Từ những ngày đầu kháng chiến với vũ khí thô sơ và tinh thần "Cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh", quân và dân ta thực hiện tiêu thổ kháng chiến, cầm cự trên tất cả các chiến trường, tiêu hao sinh lực, làm phá sản một bước chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh của địch. Chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông năm 1947 có ý nghĩa chiến lược quan trọng trong năm đầu kháng chiến toàn quốc. Quân và dân ta đã đánh bại cuộc tiến công chiến lược quy mô, mạo hiểm và đầy tham vọng của Pháp. Chiến thắng này là đòn quyết định làm thất bại hoàn toàn chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh của địch, bảo vệ an toàn căn cứ địa cách mạng và đầu não kháng chiến, mở ra giai đoạn mới của cuộc kháng chiến. Chiến thắng Biên giới năm 1950 đã tạo ra một chuyển biến cơ bản cho cuộc kháng chiến, đưa kháng chiến bước vào giai đoạn mới, giai đoạn ta nắm quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ, chuyển hẳn sang liên tục tấn công và phản công địch. Sau chiến thắng Biên giới, ta thoát khỏi thế bị bao vây, có điều kiện tiếp nhận sự chi viện về vật chất và tinh thần của Liên Xô, Trung Quốc và bạn bè quốc tế. Tiếp đó là Chiến thắng Hoà Bình năm 1951, Chiến thắng Tây Bắc năm 1952, Chiến thắng Thượng Lào năm 1953 cùng với các chiến thắng khác của quân và dân ta đã tạo ra thế và lực mới của cuộc kháng chiến, ta chủ động tiến công địch trên tất cả các chiến trường.

Thành tựu chiến đấu và xây dựng trong 3 năm (1951-1953) của nhân dân và quân đội ta đã tạo ra so sánh lực lượng mới trên chiến trường ngày càng có lợi cho ta, bất lợi cho thực dân Pháp, can thiệp Mỹ và bọn tay sai. Qua thực tiễn chiến đấu và xây dựng, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích đều có bước trưởng thành toàn diện cả về quân số, kinh nghiệm và vũ khí trang thiết bị chiến đấu. Hậu phương kháng chiến được mở rộng, nhân dân vùng giải phóng hăng hái tham gia kháng chiến, kiến quốc. Tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia ngày càng có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả. Các nước xã hội chủ nghĩa, mà trước hết là Liên Xô, Trung Quốc công nhận Chính phủ kháng chiến của Việt Nam, giành cho Việt Nam sự giúp đỡ to lớn và hiệu quả. Phong trào nhân dân thế giới đoàn kết ủng hộ cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp, can thiệp Mỹ sôi sục trên thế giới và diễn ra ngay tại Pháp, Mỹ.

Chính phủ Mỹ với mục tiêu chiến lược hắt cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương, ngăn chặn làn sóng cách mạng dâng cao ở khu vực Đông Nam Á, nhưng trước mắt không thể để mất hoàn toàn Đông Dương. Vì vậy, Mỹ tăng cường đồ tiền và can thiệp sâu hơn vào cuộc chiến tranh tàn bạo của Pháp ở Đông Dương. Viện trợ quân sự Mỹ cho Pháp tại chiến trường Đông Dương chiếm tỷ lệ 43% năm 1953 tăng lên 78% năm 1954 tổng chi phí quân sự của Pháp.

Với sự bảo trợ của Mỹ, tháng 5/1953 Chính phủ Pháp cử Đại tướng H.Nava làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương và cho ra đời Kế hoạch Nava (7/1953). Đây là kế hoạch chung của Pháp và Mỹ nhằm tạo thế mạnh về quân sự trên chiến trường, làm cơ sở cho một giải pháp chính trị có lợi cho chúng. Mục tiêu của Kế hoạch Nava là trong vòng 18 tháng tiêu diệt phần lớn chủ lực của ta, kiểm soát toàn bộ lãnh thổ Việt Nam, đưa Việt Nam vĩnh viễn trở thành thuộc địa và căn cứ quân sự của Pháp và Mỹ. Để đạt được mục tiêu đó, Kế hoạch Nava chủ trương xây dựng đội quân chủ lực Pháp đến năm 1954 có 7 sư đoàn cơ động chiến lược với 27 binh đoàn làm năm đăm thép định đoạt chiến trường. Kế hoạch Nava là nỗ lực cuối cùng của Pháp và Mỹ nhằm giành lại thế chủ động trên chiến trường "chuyển bại thành thắng".

Trước tình hình đó, Đảng ta nhận định Kế hoạch Nava có thể gây cho ta những khó

khăn mới nhưng bản thân nó chứa đựng mâu thuẫn và nhược điểm không thể khắc phục nổi và nhất định sẽ thất bại. Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 nhằm tiến công vào những hướng địch sơ hở, tiêu hao sinh lực ở những hướng địch có thể đánh sâu vào vùng tự do của ta, đồng thời đẩy mạnh chiến tranh du kích ở khắp các chiến trường sau lưng địch. Quân và dân ta phối hợp với Lào và Campuchia hình thành các đòn tiến công chiến lược: tiến đánh và giải phóng Lai Châu; mở và giành thắng lợi trong các chiến dịch Trung Lào, Hạ Lào, Đông Campuchia, Tây Nguyên và Thượng Lào. Kết quả, quân và dân ta cùng với quân và dân Lào và Campuchia đã tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn, làm phá sản âm mưu tập trung lực lượng của địch, buộc chúng phải phân tán lực lượng để đối phó trên khắp chiến trường Đông Dương; đẩy quân đội Pháp và tay sai vào thế bị động chiến lược, buộc địch co cụm đối phó, dần dần hình thành nên cụm cứ điểm Điện Biên Phủ. Đây là kế hoạch nằm ngoài dự kiến ban đầu của "Kế hoạch Nava".

Trước tình hình đó, ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị họp nhận định Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh, nhưng chỗ yếu cơ bản là bị cô lập. Về phía ta, khó khăn lớn nhất là vấn đề cung cấp hậu lương có thể khắc phục được Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ trong cuộc Tổng tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954, Bộ Chính trị quyết định thành lập Bộ chỉ huy chiến dịch và Đảng uỷ mặt trận do Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng uỷ chiến dịch. Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng cung cấp mặt trận do đồng chí Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch.

Điện Biên Phủ có vị trí chiến lược quân sự rất quan trọng có thể khống chế cả vùng rộng lớn Tây Bắc và Thượng Lào. Địch đã tập trung ở đây 16.200 quân gồm 21 tiểu đoàn, trong đó có 17 tiểu đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn công binh, 1 đại đội xe tăng, 1 phi đội không quân, 1 đại đội vận tải cơ giới. Đây là toàn bộ lính dù và 40% lực lượng cơ động tinh nhuệ nhất của Pháp tại Đông Dương. Lực lượng địch được bố trí thành 3 phân khu Bắc, Trung, Nam với 49 cứ điểm. Điện Biên Phủ trở thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương.

Về phía ta, chấp hành quyết định của Bộ Chính trị, mọi công việc chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ được tiến hành khẩn trương. Các đơn vị bộ đội chủ lực tham gia chiến dịch lần lượt tới vị trí tập kết, mở đường, kéo pháo, xây dựng trận địa, sẵn sàng tiến công địch. Ta đã huy động 261.451 dân công, thanh niên xung phong phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ. Ngày 25/01/1954, các đơn vị bộ đội ta ở vị trí tập kết sẵn sàng nổ súng tiêu diệt địch theo phương châm tác chiến "đánh nhanh, giải quyết nhanh". Nhưng nhận thấy kẻ địch đã tăng cường lực lượng phòng ngự vững chắc. Bộ Chỉ huy chiến dịch đã đi đến quyết định đúng đắn là giữ vững quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên phủ, nhưng thay đổi phương châm tác chiến sang "đánh chắc, tiến chắc".

2. DIỄN BIẾN VÀ KẾT QUẢ

17 giờ ngày 13/3/1954 quân ta nổ súng tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Trong đợt tiến công **thứ nhất** (từ 13 đến 17/3/1954) quân ta đã tiêu diệt gọn cửa ải Him Lam và Độc Lập, bức hàng cứ điểm Bản Keo, phá vỡ cửa ngõ phía Bắc của tập đoàn cứ điểm địch.

Trong đợt tiến công **thứ hai** từ ngày 30/3/1954, quân ta thắt chặt vòng vây, chia cắt và liên tục tiến công địch, buộc địch rơi vào tình trạng cố thủ bị động, bị tiêu hao sinh lực, mất tinh thần cao độ.

Từ ngày 1/5-7/5/1954, quân ta mở đợt tiến công **thứ ba**, tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi. Các chiến sĩ của ta bắt sống Đờ Caxtơri chỉ huy trưởng tập đoàn cứ điểm và cầm lá cờ Quyết chiến quyết thắng lên nóc hầm sờ chỉ huy của địch, ta đã tiêu diệt và bắt sống 16.200 quân địch, bắn cháy 62 máy bay, thu và phá huỷ toàn bộ vũ khí, đạn dược và phương tiện chiến tranh của địch.

Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ toàn thắng, kết thúc oanh liệt cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 của quân và dân ta. Đây là cuộc tiến công chiến lược lớn nhất

của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 với đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đập tan kế hoạch Nava, cũng là cố gắng cao nhất, cố gắng cuối cùng của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Chiến thắng này đã đánh sập ý chí xâm lược của Pháp và là trận đầu đánh thắng Mỹ, đưa đến việc ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương (20/7/1954).

3. Ý NGHĨA LỊCH SỬ

Chiến thắng Điện Biên Phủ mang lại ý nghĩa lịch sử:

- Đối với nhân dân ta:

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là một trong những đỉnh cao chói lọi trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, như một Bạch Đằng, một Chi Lăng, một Đống Đa trong thế kỷ XX, một chiến thắng thể hiện sức mạnh dân tộc và tầm vóc thời đại.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, đỉnh cao của cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 của quân và dân ta, đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên đất nước ta cũng như trên bán đảo Đông Dương, Chiến thắng này đã trực tiếp đưa đến việc ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp với trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ đã bảo vệ và phát triển thành quả cách mạng Tháng Tám, mở ra giai đoạn cách mạng mới, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ mãi mãi là niềm tự hào của Đảng ta, nhân dân ta, quân đội, xứng đáng với truyền thống anh hùng của dân tộc ta. Tinh thần Điện Biên Phủ sống mãi và là sức mạnh, là động lực, là nguồn cổ vũ nhân dân ta tiến lên giành những thắng lợi mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là sự thể hiện đầy đủ nhất sức mạnh dân tộc và sức mạnh của thời đại trong lịch sử hàng nghìn năm đấu tranh giành độc lập tự do của dân tộc ta.

- Đối với thế giới:

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là một sự kiện chấn động địa cầu, là một mốc vàng của thời đại, đánh dấu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi thế giới, thức tỉnh các dân tộc bị áp bức khắp châu lục Á, Phi, Mỹ la tinh đứng lên đấu tranh giành độc lập, tự do. Chiến thắng này không chỉ là chiến thắng của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược mà còn là chiến thắng của nhân dân Lào và Campuchia chung chiến hào chống Pháp trên bán đảo Đông Dương, chiến thắng của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của phong trào đấu tranh chống chiến tranh xâm lược, vì hoà bình và tiến bộ xã hội trên toàn thế giới, trong đó có nhân dân Pháp.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đánh sập thành lũy của chủ nghĩa thực dân cũ ở vị trí xung yếu nhất, thu hẹp dinh lũy của chúng, làm thất bại ngay từ đầu chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chủ nghĩa thực dân mới. Chiến thắng này không chỉ soi sáng con đường các dân tộc đấu tranh tự giải phóng mà còn chỉ rõ sự thất bại tất yếu của chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên phạm vi toàn thế giới.

(BÀI VIẾT CHỈ CÓ TÌNH CHẤT THAM KHẢO)